

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH PHÚC

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2025/HS-PT

Ngày 21 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành;

Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên toà: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 160/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Phước Nguyên D có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Phước N, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2004, tại Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Trịnh Thị Bích B; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/02/2023, Nguyễn Quang Đ1, sinh ngày 04/11/2007; Dương Quang D1, sinh ngày 18/8/2006 đều trú tại xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Bạch Văn K, sinh ngày 21/8/2005, trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh

Vĩnh Phúc; Trần Văn T, sinh ngày 24/10/2007; Nguyễn Duy A, sinh ngày 01/8/2008 đều trú tại xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang chơi Game tại quán Internet 88 ở khu vực ngã 5 thuộc thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Do có mâu thuẫn cá nhân trên mạng xã hội Facebook với một nam thanh niên tên là K1 ở xã K, huyện V từ trước nên Đ1 rủ D1, K, Văn T, Duy A đến xã K để tìm đánh K1 thì tất cả đều đồng ý. Lúc này, Trần Văn T thấy Bùi Minh L, sinh ngày 03/8/2006 trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn K2, sinh ngày 22/02/2005 trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn của T đang chơi ở trong quán Internet nên T rủ L, K2 đi cùng lên xã K để tìm đánh K1 thì L, K2 đều đồng ý.

K đã sử dụng điện thoại di động cài đặt tài khoản Messenger “Khang con” của K gọi cho Nguyễn Phước N (tài khoản Messenger của N là “Mít”) rủ N về xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đánh nhau thì N đồng ý. Lúc này, N đang chơi tại thành phố V cùng với Nguyễn Tiến D2, sinh ngày 04/8/2006, trú tại thị trấn V và Phan Hải N1, sinh ngày 06/02/2007, trú tại xã N, huyện V nên N nói cho D2, Hải N1 biết việc K gọi điện rủ đi đánh nhau, đồng thời rủ D2, Hải N1 cùng đi đến xã K cùng với K để đánh nhau thì D2 và N1 đều đồng ý. Sau đó D2, N1 đi xe mô tô Wave, màu xanh biển kiểm soát 88L1- 536.43 của D2; N điều khiển xe mô tô Wave, màu đen, không gắn biển kiểm soát của N ra ngã 5, thôn S, xã N gặp nhóm K. Sau khi gọi cho N, K tiếp tục dùng điện thoại di động cài đặt tài khoản Messenger “Khang con” của K gọi cho Lê Minh H, sinh ngày 14/9/2007, trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc qua tài khoản Messenger của H là “Minh H”, rủ Minh H lên xã K để đánh nhau thì Minh H đồng ý. Sau đó, Minh H dùng điện thoại sử dụng tài khoản Messenger trên của Minh H gọi vào tài khoản M “Nguyễn Hoàng Bảo N2” của Nguyễn Bảo N2, sinh năm 2002 ở xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc rủ N2 đi đến xã K, huyện V để đánh nhau và bảo N2 chuẩn bị dao phóng lợn thì N2 đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô loại xe Wave, màu đen, không gắn biển kiểm soát đến đón N2. Đến nơi N2 lấy 02 gậy tuýp sắt gắn dao bầu dài khoảng 3m từ nhà mình ra rồi mang đi cùng H đến chỗ K. Sau khi gọi cho H, K tiếp tục dùng tài khoản Messenger “Khang con” của K gọi cho Vũ Hoài N3, sinh năm 2004, trú tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc qua tài khoản Messenger của N3 là “Vũ Hoài N3” rủ N3 đi đánh nhau thì N3 đồng ý. Lúc này, Hoài N3 đang ở quán I Sữa tại thôn H, xã V cùng Nguyễn Quang H1, sinh ngày 21/6/2006 trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Trần Bá H2, sinh ngày 28/8/2005 trú tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Lê Duy V, sinh ngày 28/3/2006, Lê Hải Đ2, sinh ngày 21/02/2006 đều trú tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và Cao Huy H3, sinh ngày 05/4/2006 trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh

Vĩnh Phúc nên Vũ Hoài N3 nói cho Nguyễn Quang H1, H2, V, Đ2 và H3 biết việc K gọi điện rủ đi đánh nhau, đồng thời N3 rủ Nguyễn Quang H1, H2, V, Đ2, H3 đi cùng Hoài N3 lên gặp K để lên xã K đánh nhau thì các đối tượng trên đều đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô BKS 88L1 – 743.01 chở theo N3; V điều khiển xe mô tô BKS 88D1 – 411.17 chở theo H3 và Đ2; H2 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu trắng của H2 không gắn BKS đi đến chỗ K.

Khi mọi người đến chỗ hẹn tại quán I1 ở khu vực ngã 5 thuộc thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì lúc này Nghiêm Văn H4, sinh ngày 19/02/2006 ở xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đi xe taxi; Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 08/12/2005 ở xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe mô tô 88L1 – 639.04 đến quán I1 để chơi điện tử và có 03 người nam giới đi trên 01 xe mô tô không rõ đặc điểm là bạn mới quen của K (K không biết tên tuổi địa chỉ của 03 người trên) đi đến gặp nhóm của K. Tại đây, K bảo Nghiêm Văn H4, Nguyễn Xuân T1 và mọi người đi lên xã K tìm K1 để đánh thì tất cả đồng ý. Sau đó, tất cả đi ra khu vực nghĩa trang xã Đ (sau cây xăng xã N) để tìm hung khí còn Nguyễn Xuân T1 điều khiển xe mô tô 88L1 – 639.04 về trả cho anh trai T1, rồi Vũ Hoài N3, Nguyễn Quang H1 vào nhà đón T1 quay lại đi cùng các đối tượng. Tại khu vực nghĩa trang Đ3 ở độ đường 02 bóng tuýp bằng thủy tinh dài khoảng 1,2m; Trần Văn T, H3, Đ2, Dương Quang D1, Phan Hải N1 và Nghiêm Văn H4 mỗi người nhặt 01 viên gạch vỡ ở độ đường; N2 đưa cho K 01 chiếc tuýp sắt có gắn dao bầu, còn N2 giữ lại 01 chiếc. Sau đó các đối tượng nêu trên cầm theo hung khí là tuýp sắt có gắn dao bầu, bóng điện và gạch đi trên 08 xe mô tô theo đường quốc lộ 2A rẽ vào đường tỉnh lộ 309 từ xã Đ qua xã N đến xã K, huyện V để tìm đánh nam thanh niên tên là K1 ở xã K. Các đối tượng đi trên các xe mô tô, cụ thể như sau:

- Xe 1: Nguyên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen, xe không gắn biển kiểm soát của N chở Duy A ngồi giữa và K ngồi sau; Xe 2: L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ của L chở theo Dương Quang D1 cầm gạch ngồi phía sau xe; Xe 3: Nguyễn Quang H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen, biển kiểm soát 88L1-743.01 của H1 chở theo Xuân T1 ngồi giữa và Vũ Hoài N3 ngồi phía sau; Xe 4: K2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng của H2 chở theo H2 ngồi giữa và Văn T ngồi sau cầm gạch; Xe 5: V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 88D1- 411.17 của V chở H3 cầm gạch ngồi giữa và Đ2 cầm gạch ngồi sau; Xe 6: Đ1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen của H, chở H ngồi giữa cầm 02 bóng điện tuýp và N2 ngồi sau cầm 01 thanh tuýp sắt gắn dao bầu; Xe 7: D2

điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 88L1- 536.43 của D2 chở Phan Hải N1 ngồi giữa cầm gạch và Nghiêm Văn H4 ngồi sau cầm gạch; Xe 8: 03 người nam giới chưa xác định được nhân thân đi 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen, không gắn biển kiểm soát.

Các đối tượng đi trên xe mô tô di chuyển theo đường tỉnh lộ 309 hướng đi xã K, huyện V đi thành từng tốp với tốc độ cao, vừa đi vừa rú ga, hò hét với mục đích dương oai thanh thế. Khi các đối tượng đi qua ngã 5, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì Nguyễn Văn T2, sinh năm 2001, Vũ Cao T3, sinh ngày 20/9/2005 đều trú tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và 01 người nam giới là bạn của T2 mới quen (chưa xác định được nhân thân) đang uống nước, T2 nhận ra K đang đi xe mô tô cầm theo tuýp sắt gắn dao bầu. Do muốn biết nhóm của K làm gì nên T2 đã rủ T3 và người nam giới bạn T2 đi theo thì mọi người đều đồng ý. T2 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu tím, không gắn BKS của T3 chở T3 và người nam giới đuổi theo sau nhưng nhóm của K đi nhanh nên T2 không đuổi kịp. Khi đi qua UBND xã K khoảng 300m T3 quay xe đi về theo đường tỉnh lộ 309 thì gặp K và các đối tượng đang đi ngược chiều. Do T2, T3 là bạn của K nên khi đi qua thì K có vẫy tay thì T2 quay đầu xe lại đi theo nhóm của K xem K bảo gì. T3 chở T3 và người thanh niên đuổi theo đoàn xe của K cách đoàn xe của nhóm K khoảng 30m đến 40m, không nhập vào đoàn của K. Khi đi được khoảng 400m nhóm của K đi qua quán trà chanh “1995” ở giáp mặt đường 309 thuộc thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc của anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1990 và chị Đỗ Thị T5, sinh năm 1995, đều trú tại xã K, huyện V. Lúc này trong quán có chị T5 đứng ở quầy bán hàng và khoảng 15 người khách đang ngồi uống nước tại 03 bàn, cụ thể:

- B, ở gần quầy thanh quán có 08 người đang ngồi uống nước gồm các cháu: Nguyễn Đức D3, sinh ngày 25/10/2007, Nguyễn Khánh D4, sinh ngày 04/7/2005, Nguyễn Tiến M1, sinh ngày 20/8/2007, Nguyễn Đức T6, sinh ngày 08/02/2008, Ngô Thị Thu H5, sinh năm 2004, đều trú tại xã K- huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Thùy L1, sinh ngày 23/01/2006, trú tại xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Thị V1, sinh ngày 10/4/2008 và Nguyễn Thị Mai L2, sinh ngày 06/9/2006, đều trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bàn 2, có 03 người đang ngồi uống nước gồm: Anh T7 (chủ quán), anh Đỗ Văn N4, sinh năm 1983 và anh Ngô Xuân T8, sinh năm 2001, đều trú tại xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bàn 3, có 02 người phụ nữ và 02 trẻ em (chưa xác định được nhân thân) đang ngồi ở khu vực sân của quán.

K thấy bên trong quán có nhiều người đang ngồi uống nước nên K bảo

mọi người quay lại dừng xe trước cửa quán để vào trong quán tìm xem có K1 ở đó không để đánh. Khi cả bọn dừng lại trước cửa quán Đ1 giằng lấy 02 bóng đèn tuýp của H cầm theo; K, N2 mỗi người cầm theo 01 thanh tuýp sắt gắn dao bầu, D4 cầm 2 nửa viên gạch (1 viên đập làm 2), Trần Văn T và Nghiêm Văn H4 mỗi người cầm 01 viên gạch chạy vào quán. Các đối tượng còn lại ngồi trên xe và đứng trước cửa quán. Tĩnh, T3 và người thanh niên đi cùng phóng xe vượt qua nhóm K thì quay xe lại đứng bên ngoài quán xem. Đ1, K, N2, D4, Văn T và Văn H4 cầm theo hung khí chạy đến cửa quán thì K nhìn thấy cháu Nguyễn Khánh D4 và Nguyễn Đức D3 là 02 người có mâu thuẫn với Trần Văn T trước đó nên K hỏi T là có phải Nguyễn Khánh D4 và Nguyễn Đức D3 mâu thuẫn với Văn T không thì T trả lời là phải. Thấy vậy, K cầm tuýp sắt gắn dao bầu bằng hai tay vung lên chém 01 phát từ trên xuống dưới hướng về phía của Nguyễn Khánh D4 nhưng không trúng. Thấy vậy cháu Nguyễn Khánh D4 và cháu Nguyễn Đức D3 chạy vào khu vực bàn Bi a gần khu nhà vệ sinh của quán, còn mọi người trong quán hốt hoảng bỏ chạy ra bên ngoài. N2 cầm tuýp sắt gắn dao bầu, Đ1 cầm 02 bóng đèn tuýp, Dương Quang D1 cầm 2 nửa viên gạch đuổi theo cháu Nguyễn Khánh D4 và cháu D3. N2 cầm thanh tuýp sắt gắn dao chém về phía cháu D3 nhưng không trúng, Dương Quang D1 chạy phía sau dùng tay phải cầm nửa viên gạch đập 02 phát trúng vào đỉnh đầu của cháu D3 làm cháu D3 bị rách da chảy máu đầu. Lúc này, có một số người dân đến tri hô nên N2, K, Đ1, Văn T và Văn H4 bỏ chạy ra ngoài quán, N2 bỏ lại trong quán 01 chiếc tuýp sắt có gắn dao bầu, Văn T, Văn H4 bỏ lại 02 viên gạch, Đ1 ném bỏ 02 bóng đèn tuýp trước cửa quán. Dương Quang D1 bị quần chúng nhân dân bắt giữ lại, còn các đối tượng khác lên xe mô tô bỏ chạy về xã Đ theo đường tỉnh lộ 309. Hậu quả: Cháu D3 bị thương rách da chảy máu ở vùng sau đỉnh chẩm dài 02cm, sâu 0,2cm được mọi người đưa đến trạm y tế xã K sơ cứu; khách uống nước tại quán của anh T7 và chị T5 hốt hoảng bỏ chạy hết nên quán phải dừng hoạt động. Sau đó, anh T7 chủ quán cùng quần chúng nhân dân đã trình báo sự việc trên và bàn giao Dương Quang D1 cho Công an xã K giải. Công an xã K đã lập biên bản sự việc nêu trên và thu giữ được các vật chứng liên quan gồm: 07 viên gạch, 01 chiếc tuýp sắt có gắn dao bầu (thường gọi là phóng lợn) dài 2,7m.

Ngày 09/02/2023, Công an xã K đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng vụ việc trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ được 01 đoạn video tại quán trà chanh 1995 do anh T7 giao nộp và 01 đoạn video tại gia đình anh Nguyễn Văn T9, sinh năm 1975, trú tại thôn H, xã K, V đối diện với quán trà chanh 1995 ghi lại hình ảnh các đối tượng đến quán

trà chanh 1995 để gây rối và đánh gây thương tích cho cháu Nguyễn Đức D3.

Ngày 14/02/2023, Trung Tâm Pháp y tỉnh V đã có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 45 đối với Nguyễn Đức D3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y tâm thần, kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể D3 xếp: 01% (Một phần trăm). Ngày 21/3/2023, cháu Nguyễn Đức D3 tự nguyện có đơn gửi Cơ quan điều tra xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Dương Quang D1 và các đối tượng liên quan.

Ngày 29/3/2023, Phòng K3 Công an tỉnh V đã có Bản kết luận giám định số 816 đối với 01 đoạn video thu giữ tại quán T11 kết luận:

- Chụp được 09 ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định:

+ Ảnh 01: Xuất hiện một số người bên trong quán nước, trước tầm quan sát của C. Trong đó có một nhóm người ngồi tại bàn.

+ Ảnh 02-03: Xuất hiện một số người cầm các vật dạng thanh dài, có vật phần đầu có mũi nhọn đi vào trong quán đến gần vị trí bàn có nhiều người đang ngồi.

+ Ảnh 04-05: 01 người mặc áo dài tay tối màu, mặc quần dài tối màu cầm vật thanh dài vung mạnh về phía một số người đang đứng.

+ Ảnh 06: Một số người di chuyển vào phía trong khuất Camera.

+ Ảnh 07-08: Một số người chạy, đi ra phía bên ngoài quán. Một số người có hành động giằng co, lôi kéo nhau.

+ Ảnh 09: Nhiều người đi lại trước tầm quan sát của C.

- 01 tệp tin Video gửi giám định được sao lưu vào 01 đĩa DVD.

Ngày 29/3/2023, Phòng K3 Công an tỉnh V đã có Bản kết luận giám định số 817 đối với 01 đoạn video thu giữ tại nhà anh Nguyễn Văn T9 kết luận:

- Chụp được 15 ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định:

+ Ảnh 01-02: Xuất hiện một số người ngồi trên xe hai bánh di chuyển qua tầm quan sát của C.

+ Ảnh 03-04-05-06: Xuất hiện một số người ngồi trên xe hai bánh di chuyển đến tầm quan sát của C. Sau đó một số người cầm trên tay vật dạng thanh dài xuống khỏi xe và chạy vào trong căn nhà ven đường, khuất Camera.

+ Ảnh 07-08-09-10: Một số người cầm vật dạng thanh dài đi ra ngoài đường, sau đó lại đi vào trước cửa căn nhà ven đường.

+ Ảnh 11-12-13-14-15: Một số người từ trong nhà đi ra và ngồi lên các xe

hai bánh di chuyển đi, 01 người mặc quần áo dài tối màu tay cầm theo vật dạng thanh dài ném xuống đường. Xuất hiện người cầm vật thanh dài chạy theo nhóm người trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Bạch Văn K, Bùi Minh L, Dương Quang D1, Nguyễn Tiến D2, Lê Hải Đ2, Lê Duy V, Nguyễn Văn K2, Phan Hải N1, Nguyễn Xuân T1, Vũ Hoài N3, Trần Bá H2, Nguyễn Bảo N2, Nguyễn Quang H1, Cao Huy H3, Nghiêm Văn H4 và Nguyễn Phước N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác và quyết định về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 9 năm 2024 bị cáo Nguyễn Phước N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo N. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước N, sửa một phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, u khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo hình phạt nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Phước N kháng cáo trong hạn luật định hợp lệ được chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai những tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn với thanh niên tên K1 ở xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/02/2023 tại quán I1 ở khu vực ngã 5 thuộc thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Quang Đ1 rủ Dương Quang D1, Bạch Văn K, Trần Văn T, Nguyễn Duy A đến xã K để tìm đánh K1 thì tất cả đều đồng ý. Lúc này, Trần Văn T thấy Bùi Minh L và Nguyễn Văn K2 đang chơi ở trong quán Internet nên T rủ L, K2 đi cùng lên xã K để tìm đánh K1 thì L, K2 đều đồng ý. K đã sử dụng điện thoại di động cài đặt tài khoản M gọi cho Nguyễn Phước N, Lê Minh H và Vũ Hoài N3 rủ đi cùng nhóm của K đến xã K để tìm đánh K1 thì N, H và N3 đều đồng ý. Sau đó, N rủ Nguyễn Tiến D2 và Phan Hải N1 đi đánh nhau thì D2 và N1 đều đồng ý. Vũ Hoài N3 rủ Nguyễn Quang H1, Trần Bá H2, Lê Duy V, Lê Hải Đ2 và Cao Huy H3 đi đi đánh nhau thì các đối tượng đều đồng ý. H gọi điện rủ Nguyễn Bảo N2 chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau ở xã K thì N2 đồng ý và chuẩn bị 02 gậy tuýp sắt gắn dao bầu để đi đánh nhau. Khi tất cả các đối tượng đến ngã 5, thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Lúc này, có Nguyễn Xuân T1, Nghiêm Văn H4 và 03 người nam giới (chưa xác định được nhân thân) là bạn của K đi đến quán chơi K rủ luôn các đối tượng này đi lên xã K đánh nhau thì tất cả đồng ý. Sau đó, các đối tượng đi ra khu vực nghĩa trang Đ (sau cây xăng xã N) để tìm hung khí. Tại đây, Đ1 nhặt ở vệ đường 02 bóng tuýp bằng thủy tinh dài khoảng hơn 1m; Văn T, H3, Đ2, Dương Quang D1, Phan Hải N1 và Nghiêm Văn H4 mỗi người nhặt 01 viên gạch vỡ ở vệ đường; N2 đưa cho K 01 chiếc tuýp sắt có gắn dao bầu, còn N2 giữ lại 01 chiếc. Các đối tượng nêu trên cầm theo hung khí trên và điều khiển xe mô tô đi thành tốp trên 08 xe mô tô đi với tốc độ cao, vừa đi vừa rú ga, hò hét từ ngã

5 xã N đến xã K. Khi đến quán T11 ở xã K, huyện V do anh T7, chị T5 làm chủ, thấy có đông người trong quán K rủ cả bọn quay lại quán tìm K1, K trực tiếp cầm 01 thanh tuýp sắt gắn dao, Đ1 cầm 02 bóng đèn tuýp, N2 cầm theo 01 thanh tuýp sắt gắn dao, Dương Quang D1 cầm 2 nửa viên gạch, Trần Văn T và Nghiêm Văn H4 mỗi người cầm 01 viên gạch chạy vào quán tìm đánh K1 nhưng không thấy. Khi thấy cháu Nguyễn Khánh D4 và cháu Nguyễn Đức D3 là 02 người trước đó có mâu thuẫn với Văn T nên Đ1, K, N2, D4, Văn T, Văn H4 đuổi đánh cháu Nguyễn Khánh D4 và cháu Nguyễn Đức D3. Dương Quang D1 dùng gạch đập trúng đầu cháu Nguyễn Đức D3 gây tổn hại sức khỏe 01%, còn cháu Nguyễn Khánh D4 bỏ chạy được, không bị thương tích gì. Khi xảy ra sự việc tất cả khách đang uống nước trong quán hốt hoảng bỏ chạy ra khỏi quán, làm cho quán trà chanh 1995 của anh T7 và chị T5 phải dừng hoạt động, các hộ dân và người đi đường hoảng sợ, ảnh hưởng đến trật tự địa phương.

[4] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phước N về tội “Gây rối trật tự công cộng” điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Phước N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, có nhiều bị cáo tham gia phạm tội, Nguyễn Phước N là người rủ Nguyễn Tiến D2, Phan Hải N1 đi đánh nhau cùng K. Nguyên sau đó không đi cùng D2, H mà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không gắn biển kiểm soát chữ Duy A ngồi giữa và K ngồi sau cầm theo 01 thanh tuýp sắt gắn dao. Trên đường đi các đối tượng điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, vừa đi vừa rú ga, hò hét gây mất trật tự địa phương.

Bị cáo Nguyễn Phước N trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có mẹ là Trịnh Thị Bích B đã có đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đạo tạo, được Bộ trưởng Bộ G tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục năm 2021 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét về tính

chất vụ án, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của N cũng như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm thì mức án mà cấp sơ thẩm quyết định đối với N là tương xứng nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp Phúc thẩm, gia đình bị cáo N nộp theo các tài liệu bổ sung thể hiện bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn L3 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; 01 Giấy xác nhận của Trưởng công an xã H, huyện Y thể hiện bị cáo N đã có thành tích tích cực trong phong trào đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự, cụ thể: Bị cáo N đã trình báo cho công an xã H nơi đối tượng Hoàng Văn T10, sinh năm 1980, trú tại Hồ N, Y, là người có hành vi cố ý gây thương tích đang bỏ trốn. Công an xã H, huyện Y đã bắt được đối tượng T10 để xử lý theo báo cáo của N; N được Công an xã H, huyện Y ghi nhận và biểu dương. Do vậy, N được thêm hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo N tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ, con; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; trong vụ án N tham gia đồng phạm với vai trò thứ yếu, thực hiện tội phạm nhưng tính chất không quyết liệt; không dùng hung khí, vũ khí, không gây thương tích cho ai; có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, đáng được khoan hồng để xem xét để cho N được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương để N có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước N. Sửa một phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8

năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Phước N cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Phước N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, HCTP, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Mạnh